

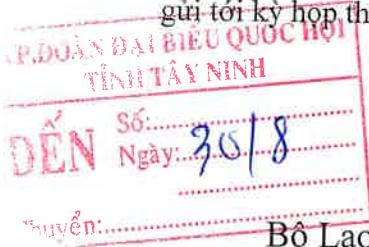
**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3356 /LĐTĐBXH-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri  
gửi tới kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2017



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 415/BDN ngày 15/6/2017 và Văn phòng Chính phủ chuyển đến tại Công văn số 6935/VPCP-QHĐP ngày 05/7/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin trả lời như sau:

1. Xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ, được quy định ở Điều 3 và Điều 6 (kiến nghị số 35 - Công văn số 415/BDN).

Xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công cách mạng và thân nhân, được quy định tại Khoản 11, Điều 4; Khoản 3, Điều 17; Điểm b, khoản 2, Điều 33. Theo các quy định trên của Thông tư, địa phương không thực hiện được do có một số đối tượng như: người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; ... không có các giấy tờ gốc như Thông tư đã quy định (kiến nghị số 36 - Công văn số 415/BDN).

Việc sử dụng người làm chứng thay thế các giấy tờ gốc để xác nhận liệt sĩ, thương binh được thực hiện nhiều lần, từ năm 1956 đã giải quyết tồn đọng trên cơ sở xác nhận của hai người làm chứng (Nghị định số 899/TTg ngày 25/5/1956 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 47/TB-LS3 ngày 28/5/1956 của Bộ Thương binh). Do vậy, đến nay, cơ bản những người có công với cách mạng đã được hưởng chế độ ưu đãi.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện cho thấy, lợi dụng việc đơn giản hóa thủ tục hồ sơ, áp dụng cơ chế xác nhận của hai người làm chứng, đã xuất hiện trên diện rộng tình trạng rất nhiều trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn man khai, gian lận hồ sơ để hưởng sai chế độ, khiến những người thực sự có công bất bình và dư luận xã hội bức xúc. Kéo theo đó là số đơn, thư kiến nghị, tố cáo ngày càng tăng, làm mất nhiều thời gian, công sức của các cơ quan chức năng để đi kiểm tra, giải quyết và xử lý, kể cả xử lý về hình sự. Do vậy, trong giai đoạn hiện nay, việc giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng vẫn được tiếp tục thực hiện nhưng phải dựa trên cơ sở pháp lý, đảm bảo chặt chẽ nhất định

nhằm ngăn ngừa tình trạng man khai hồ sơ, xác nhận sai sự thật để trục lợi chính sách, hưởng chế độ trợ cấp và danh hiệu Nhà nước tôn vinh.

Đối với những trường hợp đã thiết lập hồ sơ mà không đủ điều kiện giải quyết theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP: Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ, ngày 20/3/2017, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH về quy trình giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng với mục tiêu hết năm 2017 giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh/thành phố và Công an tỉnh/thành phố trở lên (khoảng 5.900 hồ sơ). Trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ đã xác nhận và cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với 498 liệt sĩ thuộc đối tượng này. Việc giải quyết hồ sơ tồn đọng là vấn đề phức tạp, vì nhân chứng hầu như không còn, hồ sơ thất lạc, không có giấy tờ, căn cứ chứng minh. Vì vậy, các bước tiến hành cần thận trọng, chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch, đề cao sự giám sát của nhân dân, cơ quan báo chí.

Tính đến ngày 30/6/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ cấp, đổi trên 42.000 bằng Tổ quốc ghi công; các địa phương, ngành công an, quân đội đã xác nhận trên 2000 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh. Trên cơ sở kết quả thực hiện việc giải quyết hồ sơ tồn đọng xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ từng bước nghiên cứu, mở rộng việc xác nhận hồ sơ tồn đọng đối với các đối tượng khác.

*2. Đề nghị có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy nghề, đặc biệt là đối với giáo viên dạy nghề theo tín chỉ, giáo viên của các trường trung cấp chuyên nghiệp (kiến nghị số 82 - Công văn số 415/BDN).*

Hiện nay, có 45 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, phân bố trên khắp cả nước (bao gồm 36 khoa Sư phạm dạy nghề thuộc các trường cao đẳng; 08 khoa/viện thuộc các Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật, Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện Nghiên cứu khoa học Dạy nghề). Các cơ sở này thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy các cấp trình độ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm về đào tạo theo tín chỉ, biên soạn giáo án và tổ chức dạy học tích hợp, tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Do vậy, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch và liên hệ với các cơ sở nêu trên để thực hiện việc bồi dưỡng cho nhà giáo.

*3. Đề nghị Bộ sớm thông báo kinh phí cho dạy nghề lao động nông thôn để triển khai thực hiện ở các địa phương kịp tiến độ và hiệu quả. Có kế hoạch đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy nghề cho các địa phương theo danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu (kiến nghị số 83 - Công văn số 415/BDN).*

Trong giai đoạn 2016 - 2020, đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí thực hiện các hoạt động về nội dung nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn được bố trí trong tổng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Để đảm bảo việc phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ nguồn vốn Ngân sách nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn giao cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo Quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg, tổng kinh phí hàng năm thực hiện Chương trình được thông báo về Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để thực hiện. Theo đó, các nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

*4. Cử tri phản ánh hiện nay tình trạng đối tượng cai nghiện thường xuyên chống đối, quậy phá, kích động, xúi giục các đối tượng khác tổ chức trốn, không chấp hành yêu cầu của cơ sở cai nghiện ma túy nhưng cơ sở không có thẩm quyền cưỡng chế, xử lý, răn đe các đối tượng một cách có hiệu quả. Kiến nghị giao thẩm quyền cho các cơ sở cai nghiện ma túy có cơ chế cưỡng chế hành chính đối với các đối tượng quá khích, manh động tại Cơ sở cai nghiện ma túy (kiến nghị số 109 – Công văn số 415/BDN).*

Tiếp thu phản ánh của cử tri, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Công an giao công an các tỉnh, thành phố chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các cơ sở cai nghiện ma túy nhằm đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở cai nghiện ma túy. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục triển khai các giải pháp tuyên truyền, giáo dục đối với những người nghiện ma túy có hành vi chống đối, quậy phá, kích động, xúi giục các đối tượng khác tổ chức trốn, không chấp hành yêu cầu của cơ sở cai nghiện ma túy, đối với những trường hợp có hành vi “xâm phạm tài sản”, “sức khỏe, danh dự, nhân phẩm” của cán bộ cơ sở cai nghiện thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 7/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020,

hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù cho cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy và cơ chế quản lý học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy có chức năng cai nghiện ma túy bắt buộc và đề xuất đưa nội dung trên khi sửa Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2018.

Trước mắt, đề nghị các địa phương chủ động thực hiện Quyết định số 2596/QĐ - TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 98/NQ - CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

*5. Kiến nghị Bộ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả như: về kinh phí, nhân sự, cách thức thực hiện rõ ràng, cụ thể hơn như: Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng... Đề nghị Bộ nghiên cứu, xem xét lại để có hướng dẫn cụ thể hơn. Biểu mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an cũng không đúng theo quy định, dẫn đến sự phối hợp giữa các cơ quan không thống nhất. Các văn bản này là văn bản cá biệt không phải văn bản quy phạm pháp luật nên phải là “Xét đề nghị” không phải “Theo đề nghị” (kiến nghị số 110 – Công văn số 415/BDN).*

Tiếp thu phản ánh của cử tri, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang rà soát, sửa đổi các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Quốc hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả như: về kinh phí, nhân sự khi sửa Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2018.

Trước mắt, đề nghị các địa phương chủ động thực hiện Quyết định số 2596/QĐ - TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 98/NQ - CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

*6. Cử tri cho rằng, Nghị định số 94/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, trong đó quy định kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng do ngân sách cấp xã đảm bảo, tuy nhiên tất cả các xã, phường, thị trấn không cân đối được nguồn kinh phí bố trí cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Đồng thời, công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng theo quy định do Tổ công tác cai nghiện ma túy thực hiện, nhưng trên thực tế chủ yếu là do cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

thực hiện, trong khi đó cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rất nhiều việc và cũng không đủ khả năng, kiến thức để thực hiện. Đề nghị có phương án giải quyết (kiến nghị số 112 – Công văn số 415/BDN).

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, trình Chính phủ, trình Quốc hội khi sửa Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2018.

Trước mắt, đề nghị các địa phương chủ động thực hiện Quyết định số 2596/QĐ - TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 98/NQ - CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

7. *Cử tri phản án, theo quy định tại Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 có nội dung về việc thành lập Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng, nhưng hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên địa phương chưa triển khai thực hiện được. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể về việc thành lập các Điểm tư vấn, hỗ trợ, điều trị nghiện tại cộng đồng (kiến nghị số 113 – Công văn số 415/BDN).*

Tiếp thu phản ánh của cử tri, sau 3 năm thành lập thí điểm Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng tại Bắc Giang, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, trong năm 2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiến hành sơ kết và ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất trong toàn quốc.

Trước mắt, đề nghị các địa phương chủ động thực hiện Quyết định số 2596/QĐ - TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 98/NQ - CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

8. *Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm thẩm tra, xác minh và cho ý kiến chính thức 04 trường hợp xin minh oan trong thời kỳ chống thực dân Pháp giai đoạn 1947 - 1949 (đợt 2) (theo Công văn số 80 - CV/TU, ngày 08/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh) (kiến nghị số 121 - Công văn số 415/BDN).*

Việc xác minh để khẳng định oan sai thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan quản lý đối tượng. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không có thẩm quyền và trách nhiệm xác nhận những nội dung trên.

Đối với trường hợp qua xác minh khẳng định bị xử lý oan sai thì cơ quan thẩm định thực hiện các trách nhiệm theo quy định như: có văn bản minh oan, giải quyết các quyền lợi, bồi thường cho thân nhân... Đồng thời, nếu đủ điều

kiện khen thưởng thì căn cứ quy định pháp luật để giải quyết chế độ Lao thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, huân, huy chương kháng chiến...

Vấn đề xác nhận liệt sĩ phải căn cứ theo những trường hợp cụ thể quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Do đó, chưa có cơ sở xem xét, xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp bị xử lý oan sai.

*9. Cử tri phản ánh, hiện nay, mức hỗ trợ phụ cấp tối thiểu hàng tháng cho các đối tượng chính sách còn thấp (từ 800.000đ đến hơn 1.000.000đ/tháng). Kiến nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu Chính phủ nâng mức phụ cấp tối thiểu hàng tháng trên 2.000.000đ/tháng cho các đối tượng chính sách (kiến nghị số 125 - Công văn số 415/BDN)*

Việc thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công cần phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và công lao đóng góp của từng đối tượng. Từ ngày 01/7/2017, mức chuẩn để xác định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được điều chỉnh là 1.417.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay và trong mặt bằng tổng thể các chính sách xã hội khác, kiến nghị của cử tri đề nghị nâng mức phụ cấp tối thiểu hàng tháng lên trên 2.000.000đ/tháng cho các đối tượng chính sách là chưa mang tính khả thi.

*10. Cử tri bức xúc vì thời gian gần đây xảy ra nhiều vụ bạo hành trẻ em, xâm hại tình dục đối với trẻ em làm cho người dân rất lo lắng. Cử tri đề nghị các cơ quan chức năng có chính sách bảo vệ trẻ em; đồng thời, xử lý thật nghiêm đối với loại tội phạm này; thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục đối với gia đình, xã hội, các em học sinh, sinh viên để có thể tự bảo vệ mình, bảo vệ cho con em của mình (kiến nghị số 7 - Công văn số 6935/VPCP-QHĐP).*

Bạo lực, xâm hại trẻ em, bao gồm cả xâm hại tình dục, là một trong những vấn nạn đối với trẻ em trên toàn cầu. Ở Việt Nam, theo số liệu báo cáo của các tỉnh, thành phố, trung bình mỗi năm có khoảng 2.000 trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục (trong đó số trẻ em bị xâm hại tình dục chiếm hơn 60%). Tính chất của các vụ xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng. Trẻ em bị xâm hại tình dục xảy ra ở nhiều độ tuổi, do nhiều loại đối tượng trong xã hội gây ra, trong đó phần lớn là những người quen, họ hàng, hàng xóm, không chỉ là người Việt Nam mà cả người nước ngoài và có cả trường hợp xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng. Nhiều vụ việc gia đình không cung cấp thông tin, thông báo, tố giác tới các cơ quan chức năng, vì sợ ảnh hưởng đến trẻ em và gia đình; thủ phạm có sự đe dọa hoặc dùng tiền mua chuộc, hòa giải với gia đình của nạn nhân.

*Một số nguyên nhân chủ yếu của tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em*

- Hệ thống luật pháp, chính sách để bảo vệ trẻ em có một số nội dung chưa đầy đủ, rõ ràng. Pháp luật hình sự chưa quy định cụ thể các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là hành vi dâm ô đối với trẻ em; pháp luật về xử lý

vi phạm hành chính đối với hành vi xâm hại trẻ em chưa quy định hết các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, cũng như các hành vi thiếu trách nhiệm trong tiếp nhận, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Nhận thức và kỹ năng của một bộ phận cha, mẹ, các thành viên trong gia đình, giáo viên, của người dân trong cộng đồng và của chính bản thân trẻ em về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ. Nhiều em chưa được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị bạo lực, xâm hại; các em khi bị bạo lực, xâm hại đa phần đều có tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, không dám tố giác kẻ phạm tội. Cha, mẹ của các em cũng chưa hướng dẫn những kiến thức cơ bản cho các em để chủ động phòng tránh bạo lực, xâm hại hoặc vì e ngại ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên cũng không tố giác kẻ phạm tội; thậm chí còn chấp nhận thỏa thuận để nhận tiền đền bù. Sự thiếu hiểu biết về pháp luật, lối sống thiếu trách nhiệm của một số gia đình cũng gây mất an toàn cho trẻ em ngay trong chính gia đình của mình. Vai trò, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức nên thiếu sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Hệ thống cán bộ và mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn. Tính đến tháng 5/2017, ở cấp tỉnh có 441 người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, ở cấp huyện có gần 1.000 cán bộ (hầu hết là kiêm nhiệm), cấp xã có trên 11.000 cán bộ đa phần là kiêm nhiệm (giai đoạn trước năm 2008, cán bộ này là chuyên trách và có 162.000 cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em được hưởng phụ cấp từ Chương trình mục tiêu quốc gia dân số, kế hoạch hóa gia đình). Từ năm 2008 đến nay, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã được giao cho cán bộ lao động - thương binh và xã hội đảm nhiệm; chỉ có 23/63 tỉnh, thành phố thành lập được mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, bản (khoảng hơn 70.000 người với thù lao từ 50.000 đồng đến 363.000 đồng/người/tháng)<sup>1</sup>.

- Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ. Có 40/63 tỉnh, thành phố xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp; có 1.226 xã, phường, thị trấn xây dựng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

#### *Một số giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em*

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ trẻ em, trong đó có những nội dung liên quan tới việc thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em đã được cụ thể hóa trong Luật trẻ em năm 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

<sup>1</sup> 23 tỉnh, thành phố có phụ cấp cho cộng tác viên: Bà Rịa - Vũng Tàu; Bình Dương; Bình Phước; Quảng Ninh; Đăk Lăk; Nghệ An; Thái Nguyên; Thừa Thiên Huế; Tây Ninh; An Giang; Bình Thuận; Thành phố Hồ Chí Minh; Long An, Khánh Hòa; Đà Nẵng; Đồng Tháp; Hưng Yên; Phú Thọ; Phú Yên; Bình Định; Bình Thuận; Trà Vinh; Hà Nội.

của Luật trẻ em. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em. Phối hợp xây dựng Thông tư liên tịch quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông về bảo vệ trẻ em; giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng bảo vệ trẻ em, đặc biệt về phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em cho cha, mẹ, các thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người trực tiếp làm việc với trẻ em; kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, tự phòng ngừa bạo lực, xâm hại cho trẻ em. Phát động thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2017 trên toàn quốc với chủ đề “Triển khai Luật trẻ em và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em”. Tổ chức Diễn đàn trẻ em quốc gia để trẻ em nói lên ý kiến, nguyện vọng của trẻ em và các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến của trẻ em về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

- Thiết lập Tổng đài điện thoại quốc gia trên cơ sở Đường dây Tư vấn và hỗ trợ trẻ em (số điện thoại 18001567) do Cục Trẻ em thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác vụ việc xâm hại trẻ em.

- Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết, xử lý các vấn đề, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em phức tạp, được xã hội, cộng đồng dân cư quan tâm.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em, trong đó có việc phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương cần tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật, chính sách, chương trình liên quan đến bảo vệ trẻ em, đặc biệt là các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

*11. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành các Nghị định quy định cơ chế tự chủ thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội để địa phương chủ động và thực hiện kịp thời việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công (kiến nghị số 19 – Công văn số 6935/VPCP-QHĐP).*

Theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao triển khai các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:



- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định quy định cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Ban hành ngành/ nghề sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, ngày 23/5/2016 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình số 39/TTr-LĐTBXH trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đã gửi lấy ý kiến các thành viên Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình số 64/TTr-LĐTBXH ngày 14/7/2017 trình Chính phủ về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định theo quy định.

- Về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật: Ngày 25/05/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và đang tiếp tục xây dựng văn bản hướng dẫn về cơ chế đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Ngày 30/11/2016, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 4823/LĐTBXH-TCDN hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm công lập và ngoài công lập) thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời, tổ chức các đoàn công tác làm việc với các bộ, ngành và địa phương về việc rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp về đầu tư và hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để từ đó có giải pháp về giải thể, sáp nhập đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bảo đảm các điều kiện theo quy định hoặc hoạt động không hiệu quả.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp của dự thảo Quyết định quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp là xây dựng và ban hành các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp, trên cơ sở đó sẽ tổ chức rà soát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các chuẩn. Đến nay, dự thảo Quyết định đang được gửi xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến của nhân dân, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong Quý III, năm 2017.

b. Đối với các lĩnh vực khác: Việc làm, An toàn lao động, Bảo trợ xã hội, Trẻ em, Phòng chống tệ nạn xã hội, Người có công:

- Thực hiện theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Thông tư hướng dẫn cơ chế tự chủ: Hiện nay, Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Về lĩnh vực việc làm: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1833/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các Trung tâm dịch vụ việc làm giai đoạn 2016 - 2025.

+ Về lĩnh vực bảo trợ xã hội: Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20/10/2015 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025.

+ Về lĩnh vực người có công: Bộ đã ban hành Quyết định số 1561/QĐ-LĐTBXH ngày 28/10/2015 phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh và người có công trong cả nước giai đoạn đến năm 2020.

+ Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 quy hoạch tổng thể mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

+ Lĩnh vực an toàn lao động: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng quy hoạch mạng lưới sự nghiệp công lập lĩnh vực an toàn lao động (huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động) và đang trong quá trình lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan.

- Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với cơ quan liên quan triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh để trả lời cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, TCGDNN, Cục NCC, Cục TE, Cục PCTNXH, Vụ KHTC;
- Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, TKTH.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đào Ngọc Dung**

